

Ông Nguyễn Hoàng H - Giám đốc BQLDA đầu tư xây dựng- Vắng mặt.
Ông Nguyễn Hoàng D- Trưởng phòng GPMB, ban QLDA đầu tư xây dựng-
Vắng mặt.

Bà Tạ Thu Ph - Chuyên viên BQLDA đầu tư xây dựng- Vắng mặt.

Ông Nghiêm Xuân H - Chuyên viên BQLDA đầu tư xây dựng- Có mặt.

Ông Phùng Anh M – Phó chủ tịch UBND phường P-Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.UBND phường P, Quận Đ, TP Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền ông Phùng Anh M - Phó Chủ tịch- Vắng mặt.

2.Các thành viên trong gia đình ông H (Ủy quyền cho ông H)- Đều Vắng
mặt.

Chị Nguyễn Thanh H - SN: 1976.

Anh Nguyễn Tiến D - SN: 1980.

Chị Đoàn Mai H - SN: 1980.

Cháu Lê Hoàng L- SN: 1998.

Cháu Nguyễn Thành N - SN: 2003.

Cháu Nguyễn Thành Đ - SN : 2008.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 15/02/2012, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 821/QĐ-UBND về việc phê duyệt Hồ sơ chỉ giới đường đỏ tuyến đường Vành đai 2 (đoạn V - C - N), tỷ lệ 1/500. Địa điểm: Các phường T, M, H, Q, M, V (quận H); phường P (quận Đ); phường P2 (quận T).

Ngày 27/8/2013, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5159/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Dự án: Xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường vành đai 2, đoạn từ cầu V đến N theo hình thức Hợp đồng BT. (Theo Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ Hợp đồng BT (Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao) là hợp đồng được ký giữa Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Nhà đầu tư để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng; sau khi xây dựng xong, Nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho Nhà nước Việt Nam; Chính phủ tạo điều kiện cho Nhà đầu tư thực hiện Dự án khác để thu hồi vốn đầu tư và lợi nhuận hoặc thanh toán cho Nhà đầu tư theo thỏa thuận trong Hợp đồng BT.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Nghị định 63/2018/NĐ-CP Hợp đồng BT là hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án (nếu có) để xây dựng công trình hạ tầng; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được thanh toán bằng quỹ đất, trụ sở làm việc, tài sản kết cấu hạ tầng hoặc quyền kinh doanh, khai thác công trình, dịch vụ để thực hiện Dự án khác)

Ngày 6/3/2017, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1537/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng

tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ Cầu V đến N, kết hợp với mở rộng theo quy hoạch phân đi bằng đoạn từ V đến ngã tư V theo hình thức BT.

Ngày 07/8/2018, UBND quận Đ ban hành Thông báo về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đối với hộ ông Nguyễn Văn H. Nội dung: Thu hồi diện tích dự kiến: 59,2m²; loại đất đang sử dụng: đất ở đô thị.

Ngày 26/9/2018, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5151/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất ở để xác định giá đất làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án Xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ cầu V đến N, kết hợp mở rộng theo quy hoạch phân đi bằng đoạn từ V đến Ngã tư V theo hình thức BT. Nội dung:

- Vị trí 3 đường G (phía đối diện đường tàu) địa phận quận Đ. Hệ số điều chỉnh giá đất là 1,9843 lần so với giá đất ở cùng vị trí quy định tại Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014. Tương ứng giá đất ở cụ thể là 39.170.000đồng/m².

- Vị trí 3 đường T (đoạn từ Ngã 3 T đến Đ): Hệ số điều chỉnh giá đất là 1,9965 lần... Tương ứng với giá đất ở cụ thể là 34.340.000đồng/m²

Ngày 04/3/2019, UBND thành phố ban hành Quyết định số 1016/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 quận Đ. Trong Danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2019 quận Đ kèm theo Quyết định số 1016/QĐ-UBND tại phần I Các dự án không làm thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất (đã cấm mốc giới GPMB, chưa có QĐ giao đất) mục 5: Xây dựng đường vành đai 2 đoạn N - Ngã tư V – phường P, N, K (Quyết định số 4454/QĐ-UBND ngày 23/9/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Dự án đầu tư công trình xây dựng đường vành đai 2 (đoạn N - Ngã tư V).

Ngày 19/12/2019, UBND thành phố ban hành Quyết định số 7167/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh và giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án. Nội dung: Vị trí 4 đường G (phía đối diện đường tàu) - Địa phận quận Đ: Hệ số điều chỉnh giá đất 1,996 lần so với giá đất ở cùng vị trí quy định tại Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014. Tương ứng giá đất ở cụ thể là 34.708.197đồng/m².

Ngày 15/4/2020, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 1073/QĐ - UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông bà Nguyễn Văn H - Nguyễn Thị H1 tại địa chỉ số 11 ngõ 263 đường G, phường P, quận Đ để thực hiện Dự án. Nội dung: Thu hồi 58,84m² của hộ gia đình ông H thuộc thửa đất số 98, tờ bản đồ 5H-I-11, phường P, quận Đ để thực hiện Dự án. (Đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở ngày 2/7/2007 diện tích 58,5m²)

Cùng ngày, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà

nước thu hồi đất của hộ gia đình ông H. Nội dung : Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ được phê duyệt là 2.149.389.267đồng trong đó: bồi thường về đất ở diện tích 58,84m² gồm 58,5m² x 34.708.197đồng/m² = 2.030.429.525 đồng; 0,34 m² không đủ điều kiện bồi thường (diện tích ngoài GCN), bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở chung cư: diện tích 62,8m² x 21.539.000đồng = 1.352.649.200đồng; diện tích 63,63m² x 17.182.000đồng = 1.093.290.660đồng; số tiền nhận lại là 415.510.336; Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất 103.015.742đồng; các khoản bồi thường, hỗ trợ khác 15.944.000đồng. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ hộ gia đình phải nộp sau khi trừ tiền nhà tái định cư và nghĩa vụ tài chính là 296.551.000đồng

Ngày 04/5/2020, UBND thành phố Hà Nội ban hành Thông báo số 136/TB-VP Kết luận của đồng chí phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Nguyễn Quốc H tại cuộc họp giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và triển khai Dự án Vành đai 2 đoạn Cầu M – ngã tư V trên địa bàn quận H và quận Đ. Nội dung: 1.2. Về giá đất bồi thường, hỗ trợ: UBND quận Đ thông báo cho người dân về giá đất cụ thể đã được UBND thành phố Quyết định phê duyệt cho Dự án theo đúng quy định của pháp luật. 1.3. *Về xác định vị trí đất làm cơ sở bồi thường đối với 15 hộ do ngõ đi có mặt cắt ngang không ổn định, vị trí mặt ngõ nhỏ nhất 1,96m: Thống nhất cho phép UBND quận Đ áp dụng bồi thường, hỗ trợ về đất theo vị trí 3.*

Ngày 12/6/2020, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 1686/QĐ-UBND về việc Phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ tại Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND quận Đ. Nội dung: Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sau khi gia đình nhận sau khi trả 02 căn hộ tái định cư và giảm trừ nghĩa vụ tài chính là 4.300.932.467 đồng. (bồi thường về đất 58,74m² x 39.170.000đồng = 2.300.845.800đồng; 0,10m² không bồi thường; Bồi thường hỗ trợ về tài sản 819.671.427 đồng; các khoản hỗ trợ khác 26.888.000đồng)

Ngày 21/8/2020, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 2594/QĐ - UBND về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND quận Đ. Tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ 4.010.332.445đồng

Ngày 27/8/2020, tại Biên bản bàn giao mặt bằng của Ban QLDA Đầu tư xây dựng. Nội dung: Hộ gia đình ông H bàn giao 59,2m² đất thuộc thửa 103A (một phần), tờ bản đồ 5H-I-11 và công trình vật kiến trúc nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng do hộ gia đình đang quản lý cho Ban QLDA đầu tư xây dựng quận Đ có sự chứng kiến của UBND phường P.

Hộ gia đình ông H trình bày: hộ gia đình ông không đồng ý với việc UBND quận Đ căn cứ vào Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội để tính giá đất bồi thường làm ảnh hưởng đến quyền lợi của hộ

gia đình, tại thời điểm thu hồi giá đất ở vị trí của hộ gia đình đã tăng khoảng 15%. Trong khi đó, sau gần 19 tháng UBND quận Đ mới ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường với hộ gia đình ông ban hành ngày 15/4/2020. Việc UBND quận Đ áp dụng Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND của UBND thành phố về việc “Ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019” đã bị thay thế bởi Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội. Do đó, Quyết định số 5151/QĐ-UBND không còn giá trị pháp lý, không được phép áp dụng làm căn cứ bồi thường từ sau ngày 31/12/2019 trở đi.

Ngày 21/4/2020, ông H có đơn gửi đến UBND quận Đ khiếu nại Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 áp dụng giá đất đền bù theo Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND Thành phố là không đúng vì quyết định này đã hết hiệu lực, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông nhưng không được UBND Quận Đ giải quyết khiếu nại.

Không đồng ý với các Quyết định trên hộ gia đình ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vấn đề sau:

Hủy Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 15/04/2020, Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 12/6/2020, Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND quận Đ.

Yêu cầu UBND quận Đ ban hành Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường theo giá đất mới cho hộ gia đình ông theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024

Người bị kiện: UBND quận Đ Ông Trịnh Hữu Tuấn là đại diện theo ủy quyền của UBND Quận trình bày:

- Về trình tự, thủ tục và căn cứ pháp lý để UBND quận Đ ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án BT, HT và TĐC đối với hộ gia đình ông H, bà H1 là đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của UBND quận Đ về yêu cầu của người khởi kiện: theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án BT, HT và TĐC là đúng quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: UBND phường P cung cấp tài liệu về việc xác định nguồn gốc thửa đất, nhân khẩu sinh sống tại địa chỉ giải phòng mặt bằng. Đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người khởi kiện chỉ đề nghị xem xét phần bồi thường về đơn giá đất trong phương án phê duyệt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2022/HC-ST ngày 20-24/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Căn cứ Điều 3; khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật TTHC, Luật đất đai 2013, Nghị định 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về giá đất; Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nghị quyết 326/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1:

- Hủy một phần các Quyết định 1086/QĐ-UBND ngày 15/4/2020, Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 12/6/2020; Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND quận Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đối với hộ gia đình ông H về phần bồi thường về đất.

- Buộc UBND Quận Đ phải thực hiện lại việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H1 theo đúng trình tự qui định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau phiên tòa sơ thẩm, ngày 5/9/2022 Người bị kiện- UBND quận Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hải là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của UBND quận Đông Đa trình bày: giữ nguyên các quan điểm gửi tòa. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật và đơn kháng cáo của người bị kiện là hợp lệ trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên tại phiên tòa phúc thẩm đã khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241

Luật tổ tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của của người bị kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tổ tụng

- Thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án: Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 15/04/2020, Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 12/6/2020, Quyết định số 2594/QĐ-UBND của UBND quận Đ là quyết định hành chính do cơ quan hành chính nhà nước ban hành trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai đồng thời là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật TTHC.

- Về thời hiệu khởi kiện vụ án: Hộ ông H khởi kiện đối với các quyết định trên là còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 166 Luật TTHC

- Kháng cáo của Người bị kiện trong thời hạn luật định, nội dung, hình thức phù hợp với quy định pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét các quyết định hành chính bị khiếu kiện

*** Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành các Quyết định:**

UBND quận Đ ban hành Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 15/4/2020, Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 12/6/2020, Quyết định số 2594/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án và bổ sung phương án, bồi thường hỗ trợ để thực hiện dự án đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn H là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 điều 66, điểm a khoản 3 điều 69 Luật đất đai 2013.

Khi xét tính hợp pháp của các Quyết định bị khởi kiện, cần xem xét cả tính hợp pháp của các Quyết định khác có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện cụ thể: Quyết định số 1073/QĐ - UBND ngày 15/4/2020 của UBND quận Đ về thu hồi đất đối với hộ gia đình ông H.

*** Về nội dung quyết định:**

- Đối với tiền bồi thường về đất: Đơn giá bồi thường 39.170.000 đồng/m²
Theo các Quyết định số 1086/QĐ-UBND, Quyết định 1686/QĐ-UBND, Quyết định 2594/QĐ-UBND hộ gia đình ông H bị thu hồi tổng diện tích 58,84m² tại số 11 ngõ 263 đường Giải Phóng, phường P, quận Đ, Hà Nội thuộc vị trí 4 đường Giải Phóng trong đó bao gồm: 58,50m² thể hiện trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 0,24m² diện tích sai số đo đạc trong quá trình cấp giấy; 0,1m² diện tích nằm trên ngõ đi chung của khu tập thể. Diện tích đất được bồi thường 58,74m², số tiền được bồi thường là 58,74m² x 39.170.000đồng/m² = 2.300.845.800đồng. Gia đình ông H không đồng ý với giá đất này, khiếu kiện yêu

cầu được bồi thường theo đơn giá tại thời điểm thu hồi đất năm 2020.

Nhận thấy: Việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường vành đai 2, đoạn từ cầu V đến N thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng. Do đó, UBND thành phố có thẩm quyền quyết định giá đất cụ thể được sử dụng để căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất tại thời điểm quyết định thu hồi đất theo quy định tại khoản 2 Điều 74; khoản 3, khoản 4 Điều 114 Luật đất đai 2013.

Theo khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013, **giá đất cụ thể** được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp sau đây:... *Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.*

Ngoài ra, căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013, khoản 5 Điều 4 Nghị định 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về giá đất và khoản 4 Điều 3 Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, giá đất cụ thể được xác định bằng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng đối với trường hợp tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi được tính như sau:

Giá trị của thửa đất cần định giá (01m²) = Giá đất trong bảng giá đất x Hệ số điều chỉnh giá đất. Trong đó:

- Giá đất trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành ban hành áp dụng theo từng giai đoạn 05 năm một lần và công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 của năm đầu kỳ.

- Hệ số điều chỉnh giá đất khi tính tiền bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ quyết định hệ số điều chỉnh giá đất cho từng dự án tại thời điểm Nhà nước quyết định thu hồi đất.

Ngày 15/4/2020, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 1073/QĐ-UBND về việc thu hồi đất. Cùng ngày, UBND quận Đ ban hành Quyết định 1086/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông H, tiếp sau đó ngày 12/6/2020 ban hành Quyết định số 1686/QĐ-UBND, ngày 21/8/2020 quyết định số 2594/UBND-UBND về việc bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án đối với hộ ông H.

Theo khoản 2 Điều 74, điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013 quy định: nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do UBND cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất. Ngày 15/4/2020, UBND quận Đ ban hành Quyết định 1073/QĐ-UBND v/v thu hồi đất của hộ gia đình ông H, bà H1. Như vậy, xác định thời điểm "quyết định thu hồi đất" là ngày 15/4/2020 và là thời điểm xác định giá đất.

Tuy nhiên, UBND quận Đ căn cứ Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 để xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính bồi thường về đất cho hộ gia đình ông H cũng như các hộ khác ở tổ 43 phường P, quận Đ với lý do căn cứ vào Thông báo số 136 ngày 4/5/2020 Kết luận của đồng chí phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Nguyễn Quốc H tại cuộc họp giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và triển khai Dự án Vành đai 2 đoạn Cầu M - ngã tư V trên địa bàn quận H và quận Đ là chưa phù hợp với quy định pháp luật viện dẫn ở trên.

Do đó, hộ gia đình ông H khởi kiện đề nghị UBND quận Đ tính lại đơn giá bồi thường về đất ở là có căn cứ nên chấp nhận.

- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi là: 822.874.645 đồng.

Theo biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm điểm đất đai, tài sản gắn liền với đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án của Tổ công tác Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư quận Đ lập ngày 5/9/2018 đối với hộ ông H. Tài sản trên đất gồm nhà 3 tầng 01 tum tổng diện tích xây dựng 138,51m²; 01 cây thiết mộc lan có đường kính 20cm, cao dưới 5m. Phần tài sản trên đất đủ điều kiện bồi thường x 80% đơn giá xây dựng mới, phần tài sản trên đất không đủ điều kiện bồi thường được hỗ trợ mức 10%. Tổng giá trị tài sản được bồi thường, hỗ trợ 822.874.645 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 89 Luật đất đai 2013, Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình ông H và các hộ dân.

- Về tái định cư: hộ gia đình ông H có đơn và cam kết trả lại 02 căn hộ tái định cư. Do đó, UBND quận Đ điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phê duyệt mức hỗ trợ tự lo tái định cư bằng tiền đối với hộ gia đình ông H số tiền là 859.724.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 30 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 và Quyết định số 47/2016/QĐ - UBND ngày 8/11/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt mức hỗ trợ tự lo tái định cư bằng tiền đối với trường hợp được bố trí nhà tái định cư.

Qua phân tích đánh giá trên nhận thấy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của hộ gia đình ông H về phần bồi thường về đất ở.

Quyết định 1086/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 v/v phê duyệt phương án BT, HT và TĐC khi Nhà nước thu hồi đất, Quyết định số 1686/QĐ-UBND ngày 22/6/2020 v/v phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án BT, HT và tái định cư tại Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND quận Đ chưa đúng quy định của pháp luật về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất được quy định tại khoản 2 Điều 74, điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất, được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 3 Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1 là có căn cứ.

Tại giai đoạn phúc thẩm, UBND quận Đ có kháng cáo nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ mới. Do đó, HĐXX chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, bác kháng cáo của Người bị kiện, UBND quận Đ.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên UBND quận Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của UBND quận Đ, giữ nguyên toàn bộ quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 75/2022/HC-ST ngày 20-24/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Án phí: UBND quận Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, ghi nhận đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01055 ngày 12/10/2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Cục THADS tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tiến

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thuý Bình

Hồ Sỹ Hưng

Nguyễn Mạnh Tiến

